TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 522/2017/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 379/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Minh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 2/17 ấp 3, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N T**,** sinh năm 1973.

Địa chỉ: 2/17 ấp 3, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/11/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Minh T và bà Huỳnh Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Minh T và bà Huỳnh Thị Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/8/2001 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 22/11/2017).

2.2. Về con chung: có 02 người con chung tên Bùi Thị Minh T, sinh ngày 03/7/1997 (đã thành niên) và Bùi Thị Minh N, sinh ngày 28/9/2011; hai bên thỏa thuận giao con chung tên Bùi Thị Minh N, sinh ngày 28/9/2011 cho bà Huỳnh Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Minh T cấp dưỡng nuôi trẻ Bùi Thị Minh N 2.000.000 đồng / tháng, thực hiện vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/12/2017 cho đến khi trẻ Bùi Thị Minh N thành niên và có khả năng sinh sống được.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

2.4. Nợ chung: Không có nợ chung.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Minh T tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/0008164 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông Bùi Minh T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Đ, huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lựu